|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 327/BC-CP | *Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2021* |

 |  |

 |  |
|  |  |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế,**

**chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế**

Kính gửi: Ủy ban Thường Vụ Quốc hội

Căn cứ chương trình phiên họp thứ 3 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã có Tờ trình số 326/TTr-CP ngày 10/9/2021 báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế, sau đây xin báo cáo tóm tắt một số nội dung chủ yếu như sau:

**1. Căn cứ xây dựng**

- Căn cứNghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *giao Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo xây dựng và ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển nhanh và bền vững Thừa Thiên Huế trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản Cố đô và bản sắc văn hóa Huế.*

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách dự kiến trong dự thảo Nghị quyết đều có nội dung khác với các luật hiện hành có liên quan và thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội. Do đó, để tạo điều kiện cho tỉnh Thừa Thiên Huế có thêm nguồn lực nhằm thực hiện được các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn và phát huy các giá trị di tích cố đô và bản sắc văn hóa Huế được giao tại Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị thì việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế là cần thiết.

**2. Mục đích, quan điểm**

- Mục đích: Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết nhằm cụ thể hóa chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 54-NQ/TW nhằm cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc trung ương trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế.

- Quan điểm: Trong dự thảo Tờ trình gửi Quốc hội đã nêu rõ các quan điểm về xây dựng dự thảo Nghị quyết, trong đó tập trung vào các quan điểm sau: (1) Bảo đảm tuân thủ quy định của Hiến pháp và tính hệ thống của pháp luật; phù hợp với Nghị quyết số 54-NQ/TW; (2) Quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp, thực sự cần thiết đối với yêu cầu phát triển bền vững, gắn với bảo tồn các giá trị di sản văn hóa quốc gia trên địa bàn tỉnh; (3) Tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu, của chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế, đồng thời đảm bảo nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của các cấp; (4) Cơ chế chính sách được đặt trong mối tương quan hợp lý với các địa phương khác trong cả nước, đồng thời bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của nhà nước.

**3. Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội được bố cục thành 08 Điều, cụ thể như sau: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng; (3) Các cơ chế chính sách đặc thù (từ Điều 3 đến Điều 6); (7) Tổ chức thực hiện; (8) Hiệu lực thi hành.

Sau đây, xin được trình bày chi tiết các nội dung của cơ chế, chính sách đặc thù như sau:

a) Về phí tham quan di tích (Điều 3)

*Dự thảo Nghị quyết quy định:* Phí tham quan di tích trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế được thu đầy đủ vào ngân sách nhà nước (sau khi trừ chi phí được trích để lại cho đơn vị sự nghiệp công lập để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn). Ngân sách địa phương được bố trí đầu tư tương ứng số thu phí tham quan nộp vào ngân sách nhà nước để thực hiện đầu tư trùng tu di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Phí và lệ phí[[1]](#footnote-1), nguồn thu phí tham quan di tích sau khi để lại một phần theo quyết định của cấp có thẩm quyền để chi trả cho các hoạt động liên quan đến việc thu phí; phần còn lại nộp ngân sách nhà nước. Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật NSNN thì khoản thu phí tham quan di tích nộp ngân sách nhà nước này được tổng hợp chung vào cân đối ngân sách. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2, Điều 58 Luật Di sản văn hóa, khoản thu từ phí tham quan được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và khoản thu từ hoạt động dịch vụ tại di sản thế giới là nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động bảo vệ và quản lý di sản thế giới, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật, được sử dụng cho hoạt động trực tiếp liên quan đến việc quản lý và bảo vệ di sản thế giới.

Hiện nay nhu cầu vốn cho công tác bảo tồn, trùng tu di tích cố đô Huế khá lớn khoảng 1.000 tỷ đồng/năm, trong khi ngân sách tỉnh còn nhiều hạn chế. Do đó, nếu được để lại 100% nguồn thu phí tham quan nộp ngân sách nhà nước cho địa phương sử dụng cho công tác trùng tu, bảo tồn di tích thì bình quân một năm địa phương sẽ có thêm khoảng 260 tỷ đồng/năm[[2]](#footnote-2) để cùng với nguồn vốn đầu tư công, vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn xã hội hóa hợp pháp khác để đầu tư đẩy nhanh công tác trùng tu, bảo tồn di tích, giảm thiểu mức độ xuống cấp của các di tích.

b) Về thành lập Quỹ Bảo tồn di sản Huế (Điều 4)

*Dự thảo Nghị quyết quy định:* Cho phép tỉnh Thừa Thiên Huế được thành lập Quỹ bảo tồn di sản Huế để bổ sung nguồn lực phục vụ công tác trùng tu, bảo tồn di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Quỹ được tiếp nhận từ nguồn ngân sách nhà nước của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hỗ trợ, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác; đồng thời cho phép các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sử dụng ngân sách do cấp mình quản lý hỗ trợ cho tỉnh Thừa Thiên Huế để phục vụ công tác trùng tu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Huế. Quỹ bảo tồn di sản Huế là Quỹ quốc gia được Chính phủ cho phép thành lập và giao cho tỉnh Thừa Thiên Huế trực tiếp quản lý. Chính phủ quy định chi tiết về việc thành lập và quy chế hoạt động của Quỹ.

Nhu cầu vốn đầu tư trùng tu quần thể di tích cố đô và các công trình di sản văn hóa Huế là rất lớn khoảng 1.000 tỷ đồng/năm nhưng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước đã bố trí trong những năm qua không đáp ứng được nhu cầu. Bên cạnh những di sản do nhà nước trực tiếp quản lý, có nhiều di sản văn hóa Huế thuộc sở hữu của các tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân (không do nhà nước quản lý) như nhà rường, đình làng, miếu…đang xuống cấp nghiêm trọng cần huy động nguồn lực toàn xã hội để hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo.

Theo quy định tại điểm a, b và c khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước quy định “*Không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác và không được dùng ngân sách của địa phương này để chi cho nhiệm vụ của địa phương khác…”.* Đồng thời, theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện thì “*Quỹ xã hội: Là quỹ được tổ chức, hoạt động với mục đích hỗ trợ và khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, khoa học và phát triển nông nghiệp, nông thôn, không vì mục tiêu lợi nhuận.”.* Căn cứ nguồn tài chính và mục đích thành lập thì Quỹ bảo tồn di sản Huế thuộc loại hình đặc thù kết hợp giữa quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và quỹ xã hội. Quỹ được thành lập để sử dụng riêng cho công tác bảo tồn di sản văn hóa; nhằm tăng cường huy động vốn đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân và nhận hỗ trợ của nguồn ngân sách nhà nước của các tỉnh, thành phố trong nước có mong muốn được đóng góp tài chính để chung tay thực hiện công tác trùng tu, bảo tồn di sản quốc gia và thế giới trên địa bàn tỉnh.

Tại Hồ sơ dự thảo Nghị quyết Quốc hội đã bao gồm dự thảo Nghị định của Chính phủ về thành lập và hoạt động của Quỹ Bảo tồn di sản Huế.

c) Về quy định mức dư nợ vay (Điều 5)

*Dự thảo Nghị quyết quy định*: Mức dư nợ vay của ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế không vượt quá 40% với thu ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế được hưởng theo phân cấp. Thu ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế được xác định trên cơ sở dự toán thu ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế được Quốc hội quyết định của năm dự toán. Tổng mức vay và bội chi ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Theo quy định tại khoản 6, Điều 7 của Luật Ngân sách Nhà nước 2015[[3]](#footnote-3), tỉnh Thừa Thiên Huế được áp dụng mức dư nợ vay không quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp[[4]](#footnote-4) (*khoảng 1.293 tỷ đồng/năm tính theo ngân sách tỉnh hưởng theo phân cấp năm 2019*); tuy nhiên, nhu cầu đầu tư xây dựng phát triển Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương là rất lớn *(dự kiến khoảng 10.000 tỷ đồng/năm, trong đó vốn trùng tu, bảo tồn di tích khoảng 1.000 tỷ đồng/năm*). Trong khi thu ngân sách của địa phương còn gặp nhiều khó khăn, nguồn lực hỗ trợ của Trung ương và các nguồn vốn huy động khác còn hạn chế nên cân đối ngân sách địa phương không thể đáp ứng được nhu cầu phát triển khi Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Việc đề xuất mức dư nợ vay tối đa là 40% (tương đương mức dư nợ vay khoảng 2.587 tỷ đồng) sẽ giúp địa phương đảm bảo trần vay nợ để triển khai các dự án đã và đang thực hiện; chủ động cân đối nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công. Hiện nay, Quốc hội đã cho phép TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng được áp dụng chính sách đặc thù tương tự này.

d) Về sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý (Điều 6)

*Dự thảo Nghị quyết quy định:* Ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế được hưởng 50% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau khi đã trừ chi phí liên quan đến việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; kinh phí di dời, xây dựng cơ sở vật chất tại địa điểm mới theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công) do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (trừ cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Qua rà soát, hiện nay có khoảng 15 cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (trừ các đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) dôi dư sau khi sáp nhập đơn vị, chuyển trụ sở với diện tích đất khoảng 30 nghìn m2. Dự kiến tổng số thu tiền sử dụng đất gắn tài sản trên đất khoảng 600 tỷ đồng (đã bao gồm kinh phí di dời đến địa điểm mới); khi đó, kinh phí ngân sách Tỉnh được hưởng theo tỷ lệ 50% khoảng 300 tỷ đồng. Trong điều kiện ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế còn rất khó khăn, yêu cầu, nhiệm vụ chi phát triển kinh tế - xã hội và bảo tồn các công trình di sản cố đô và văn hóa Huế trong giai đoạn tới là rất lớn, việc được hưởng 50% khoản thu nêu trên sẽ là nguồn thu bổ sung quan trọng cho ngân sách địa phương. Ngoài ra, chính sách này nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho tỉnh Thừa Thiên Huế sắp xếp lại, quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản và quỹ đất trên địa bàn; đồng thời tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho tỉnh trong việc thu hút đầu tư. Hiện nay, Quốc hội đã cho phép Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được áp dụng chính sách đặc thù tương tự này.

Trên đây là báo cáo tóm tắt một số nội dung chủ yếu về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế. Kính báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên (20 bản);- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTg Chính phủ;- Các Ủy ban của Quốc hội: Tài chính - Ngân sách; Kinh tế; Xã hội; Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Pháp luật; - Văn phòng Quốc hội (05 bản);- Các Bộ: KHĐT, Tài chính, Nội vụ, Ngoại giao, Tư pháp, Xây dựng; VHTTDL;- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các Phó TTg; các Vụ: KTTH, PL, NN, CN, TH; - Lưu: VT, QHĐP. |  | **TM. CHÍNH PHỦ****TUQ. THỦ TƯỚNG****BỘ TRƯỞNG****BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ****(Đã ký)****Nguyễn Chí Dũng** |
|  |  |  |

1. “***Khoản 1 Điều 12****. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí*

*Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước.*

*Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước”.* [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo số thu năm 2019 thời điểm chưa có dịch Covid-19 [↑](#footnote-ref-2)
3. *“****Khoản 6 Điều 7****. Mức dư nợ vay của ngân sách địa phương:*

*a) Đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không vượt quá 60% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp;*

*b) Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp lớn hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 30% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp;*

*c) Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn hoặc bằng chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp”.* [↑](#footnote-ref-3)
4. Hiện nay, 05 thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang được Quốc hội đồng ý cho áp dụng cơ chế đặc thù theo hướng tăng mức dư nợ vay (cụ thể: thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội không quá 90%, thành phố Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ không quá 40%). [↑](#footnote-ref-4)